

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Sơn; Ông Nguyễn Tất Bấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn D**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Lâm Văn C, sinh năm 1942 (đã chết) và con bà Phạm Thị B, sinh năm 1957; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự số 73/2016/HSST, ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2017, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/12/2016. Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Ngày 08/10/2017 bị Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện bị cáo chưa chấp hành.

- Nhân thân: Ngày 16/10/2001 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà, chấp hành xong ngày 16/10/2003; Ngày

05/6/2009 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 18/7/2010.

Bị cáo ra tự thú ngày 18/01/2018, không bị tạm giữ. Quá trình tại ngoại bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị B, sinh năm 1957 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Chí H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trần Quang C, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú quán: Khu H, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn D, sinh năm 1983 trú tại thôn T, xã T, huyện Ln, tỉnh Bắc Giang là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 18/01/2018 D có vay số tiền 1.000.000 đồng của bà Phạm Thị B, sinh năm 1957 là mẹ đẻ của D cùng trú tại thôn T, xã T để đi mua đồ dùng cá nhân. Sau khi vay được tiền, D nảy sinh ý định tìm mua ma túy đá để sử dụng cho bản thân, D đi bộ một mình từ nhà với mục đích đến khu H, thị trấn C, huyện L để tìm mua ma túy, khi đang đi trên đường Quốc lộ 31 đến đoạn đường gần trước cổng UBND thị trấn C thuộc khu Q, thị trấn C, huyện L thì D gặp một người đàn ông không quen biết. D có hỏi người này có ma túy không, người này trả lời là có, thì D đặt vấn đề mua của người này 01 gói ma túy đá được gói bọc trong túi nilon với giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi mua được số ma túy trên, D mang vào nghĩa trang thị trấn C, một mình sử dụng hết một phần nhỏ, còn lại D cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc để sử dụng dần, rồi đi bộ về nhà. Khi đang trên đường đi về nhà, D nhận thấy việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện L xin tự thú về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình và tự nguyện giao nộp 01 (Một) túi nilon đựng ma túy đá để trong túi quần bên phải đang mặc cho Cơ quan Công an huyện L. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản niêm phong số vật chứng là túi nilon bên trong chứa đựng chất nghi là ma túy trên và lập biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số mẫu vật trên do Lâm Văn D giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 107/PKTHS ngày 19/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận, xác định “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,392 gam.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Lâm Văn D khai mua của một người đàn ông không quen biết ở gần cổng UBND thị trấn C, thuộc khu Q, thị trấn C, huyện L. Do D không quen biết cũng như không có thông tin gì khác về người đã bán ma túy cho D nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý đối với người đã bán ma túy cho D.

Đối với bà Phạm Thị B là mẹ đẻ của Lâm Văn D, bà B đã cho D vay số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để D đi mua sắm đồ dùng cá nhân, bà B không biết việc D sử dụng số tiền trên để đi mua ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý đối với bà Phạm Thị B.

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Lâm Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị B vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai báo tại Cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì.

Những người làm chứng mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lâm Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Lâm Văn D từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/01/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,346 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đựng trong phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của Giám định viên.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo Lâm Văn D không có ý kiến gì tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị B không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Lâm Văn D xin hưởng mức án 03 năm tù để có điều kiện cai nghiện ma túy.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Văn D khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 18 giờ ngày 18/01/2018 D gặp hỏi mua 01 gói ma túy Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trước cổng UBND thị trấn C, huyện L. Sau khi mua ma túy xong, D sử dụng hết một phần nhỏ, số còn lại có khối lượng 0,392 gam D đã tự giác mang đến Cơ quan Công an huyện L để giao nộp số ma túy trên, đồng thời xin tự thú về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 30

tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với bị cáo Lâm Văn D về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Vì ma túy là hiểm họa của loài người, ma túy làm sứt mẻ nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma túy còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội như HIV-AIDS, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta và cả nhân loại trên thế giới đang kịch liệt đấu tranh để phòng chống các loại tội phạm này, bị cáo vẫn liều lĩnh, ngang nhiên liên hệ mua ma túy của người khác để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lạm dụng tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú tại Công an huyện L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo Lâm Văn D là người đã có 01 tiền án và chưa được xóa án tích, ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự ngày 08/10/2017 bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng vì có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay bị cáo chưa thi hành. Bị cáo còn là người có nhân thân xấu, ngày 16/10/2001 bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục Thanh Hà với thời hạn 02 năm; Ngày 05/6/2009 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 12 tháng. Mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt tù, nhiều lần bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo vẫn không coi đó là những bài học để tự cảnh tỉnh cho mình mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật, đi theo con đường tội lỗi đó là có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua đó thể hiện bị cáo là con người khó giáo dục, cải tạo và coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện để giáo

dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với đề nghị của bị cáo về việc được hưởng mức hình phạt cao hơn mức Viện kiểm sát đề nghị, xét thấy: Mặc dù bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (tái phạm), nhưng bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù là đã phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy đề nghị xin được hưởng mức hình phạt 03 năm tù của bị cáo là không có căn cứ, cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị trên của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị B là người cho bị cáo D vay số tiền 1.500.000 đồng, nhưng bà B không biết việc bị cáo dùng số tiền đó để đi mua ma túy, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xử lý đối với bà B. Tại phiên tòa hôm nay bà B không yêu cầu bị cáo Lâm Văn D phải trả bà số tiền trên. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với đối tượng mà bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo ở khu vực trước cổng UBND thị trấn C, huyện L. Quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được thông tin về đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 0,346 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đựng trong phong bì thư dán kín ký hiệu “QT” được niêm phong lại bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của Giám định viên. Xét thấy vật chứng này là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Lâm Văn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,346 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đựng trong phong bì thư dán kín ký hiệu "QT" được niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của Giám định viên.

4. Về án phí: Bị cáo Lâm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND thị trấn C, huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bộ phận THAHS - TAND huyện L;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn